

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày: 30/ 5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang D

Thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Sửu

Ông Nguyễn Hoàng Tâm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Giáp Văn Thor - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30/ 5/2017, tại trụ sở UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 31/ 3/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lái xe taxi; trình độ văn hoá: 2/12; con ông Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị C; có vợ: Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án: tại Bản án số 136/2011/HSST ngày 18/01/2011 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 08 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt tiền và án phí; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Giáp Văn Điệp – Luật sư của Công ty Luật TNHH Fanci, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Số 344, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1966; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, phường K, TP B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: Gầm cầu Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2- Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Du lịch quốc tế V; Địa chỉ: Nguyễn Đăng Đ, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do ông Lê Xuân L, là Giám đốc đại diện (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hồi 10 giờ ngày 21/12/2016, tại khu vực trước cửa nhà hàng Đồng Quê, thuộc thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 05 (năm) túi ni lon màu trắng, một đầu đều có rãnh khóa bằng nhựa, trong đó 04 túi có viên màu đỏ ở mép, bên trong 05 (năm) túi ni lon màu trắng đều có chứa các cục tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp, được niêm phong trong một hộp bìa cat ton được dán giấy màu trắng, bên ngoài ký hiệu “QT”, (05 túi ni lon được đựng trong 01 túi vải màu tím, bên ngoài là một túi xách bằng giấy màu nâu).

Ngoài ra còn thu giữ của B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen, có số Imei: 860770030380957 và 860770030380965.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, quá trình khám xét thu giữ: 01 chứng minh thư nhân dân số 121495150 mang tên Nguyễn Văn B.

Kết luận giám định số 1446/KL- PC54 ngày 22/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong 01 (một) hộp bìa cat tông được dán kín bằng giấy màu trắng, có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) túi ni lon màu trắng (trong đó có: 04 (bốn) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viên màu đỏ và 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa) đều là chất ma túy Methamphetamine; có tổng khối lượng: 478,5 gam.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn B khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 11/2016, B được Thân Văn Viên, sinh năm 1992 ở Chàng 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người quen từ trước giới thiệu quen biết đối tượng H nhà ở thành phố Bắc Giang. H và B gặp nhau ở khu vực siêu thị Big C, thành phố Bắc Giang, H đặt vấn đề mua ma túy của B và cho B số điện thoại để liên lạc.

Trong khoảng thời gian này, B gặp Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 ở thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Hạnh cho B số điện thoại của Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1966 ở thôn K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và nói muốn mua ma túy thì liên hệ với D. B gặp D trao đổi thống nhất, nếu B có khách mua ma túy thì nói với D, bán được 1 lạng ma túy D trả công 01 triệu đồng.

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2016, B đang ở phòng trọ tại thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Giang thì H điện thoại hỏi mua 05 lạng ma túy tổng hợp dạng đá. B đồng ý và điện thoại nói cho D biết, D bảo B nói cho khách biết giá là 36 triệu đồng/01 lạng ma túy tổng hợp. B thông báo lại cho H. Sau khi trao đổi, H và B thống nhất giá 35 triệu đồng/01 lạng ma túy tổng hợp và hẹn 16 giờ cùng ngày mang ma túy lên Bắc Giang để giao dịch. Sau đó D điện thoại cho B nói chưa có

ma túy, bảo khách đợi. B báo lại H, H bảo muộn quá H không lấy nữa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H điện thoại nói với B sáng ngày 21/12/2016 mang ma túy lên thành phố Bắc Giang cho H.

Khoảng 07 giờ ngày 21/12/2016, D điện thoại cho B bảo lên nhà D ăn sáng rồi cùng D lên Bắc Giang. B lái xe taxi BKS 99A- 111.53 đến quán nước của D ở cầu Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vào trong nhà thì thấy D đang bỏ 05 túi ma túy ra cân lại, cân xong D nói “500 thế này được chưa”, sau đó D cho 05 túi ma túy vào một túi vải sẫm màu và cho vào một túi giấy có quai xách rồi cùng B đi lên thành phố Bắc Giang, khi lên xe D ngồi ở hàng ghế sau. Khoảng 08 giờ, B và D đến khu vực gầm cầu Xương Giang, thành phố Bắc Giang. B điện thông báo cho H biết, H bảo B đi sang nhà hàng Đồng Quê, thuộc thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang để giao dịch. B đi bộ lên cầu và bắt xe ôm sang gặp H, H gọi B lên xe ô tô và hỏi ma túy đâu. B điện thoại cho D bảo cầm ma túy sang chỗ B. Khoảng 10 phút sau D đi xe ô tô BKS 99A-111.53 tới, B ra xe cầm túi giấy đựng ma túy D đưa đi sang xe của H để giao dịch, H lấy một ít ma túy đưa cho một người ngồi sau kiểm tra, B thấy người ngồi sau nói là hàng kém chất lượng. H nhặt vài viên tinh thể và bảo B xuống xe để H đem đi cho người khác kiểm tra. B cầm túi ma túy xuống xe đứng đợi H bị lực lượng công an bắt giữ, do sợ nên đã ném túi ma túy ra khỏi tay bỏ chạy, nhưng bị bắt giữ. Khi bị bắt giữ B đã nhặt túi ma túy giao nộp cho lực lượng Công an.

Ngay khi bắt giữ B, lực lượng Công an đã kiểm tra và tạm giữ chiếc xe ô tô BKS 99A- 111.53 và đưa D về làm việc. Quá trình làm việc D không thừa nhận việc đưa ma túy cho B đi bán như B khai, khám xét nhà D không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Ngoài lời khai của B không có tài liệu nào chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý D.

Đối với Thân Văn V không thừa nhận việc giới thiệu H với B, ngoài lời khai của B không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên H, B khai không biết địa chỉ cụ thể; Nguyễn Văn H hiện không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Tại Bản cáo trạng số 23/KSĐT-AN-MT ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xét xử bị cáo Nguyễn Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi giao dịch mua bán 5 lạng chất ma túy với người có tên là H như lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thắc mắc về bản cáo trạng không giám định hàm lượng chất ma túy.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20 năm tù, phạt bổ sung 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng về tội danh truy tố đối với bị cáo song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giám định hàm lượng chất ma túy thu được vì trong kết luận giám định chỉ có kết luận về khối lượng chất ma túy, mà theo lời khai của bị cáo khi giao dịch mua bán chất ma túy người mua có thử chất ma túy nói là hàng kém chất lượng. Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì khi thấy cần thiết Tòa án có thể trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân L đại diện cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Du lịch quốc tế V (viết tắt là Công ty V) trình bày: Chiếc xe ô tô B kiểm soát 99A-111 53 bị thu giữ là của Công ty V, có giao cho bị cáo Nguyễn Văn B lái taxi theo hợp đồng lao động đã ký kết. Bị cáo B có thỏa thuận mua lại theo hình thức trả góp, khi nào trả xong tiền gốc và lãi thì chiếc xe ô tô đó sẽ chuyển quyền sở hữu cho Nguyễn Văn B. Đến nay, B đã trả được số tiền gốc là 150 triệu đồng và tiền lãi, tổng cộng khoảng 200.000.000 đồng nên chiếc xe ô tô này vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty V, đề nghị trả lại cho Công ty V. Công ty V và Nguyễn Văn B tự giải quyết quyền lợi của bị cáo B trong việc mua bán chiếc xe ô tô này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Hồi 10 giờ ngày 21/12/2016, tại khu vực trước cửa nhà hàng Đồng Quê, thuộc thôn Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh bán trái phép 478,5 gam ma túy Methamphetamine. Bị cáo có ý thức mua bán 5 lạng chất ma túy tổng hợp với người mua mà bị cáo khai tên là H và trong Bản kết luận giám định đã thể hiện rõ “**là chất ma túy Methamphetamine**; có tổng khối lượng: 478,5 gam” nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của bị cáo cũng như đề nghị của Người bào chữa về việc giám định hàm lượng chất ma túy thu được.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n-ớc về chất gây nghiện, gây tác hại lớn cho xã hội. Ma túy là hiểm hoạ của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh h-ởng xấu đến sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc của con ng-ời. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết ng-ời, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì hám lời mà đã cố ý phạm tội, số lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 478,5 gam ma túy Methamphetamine. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm vào điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn B đã một lần bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xoá án tích, do vậy bị cáo có nhân thân xấu và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Bị cáo phạm tội về ma túy và có động cơ thu lời bất chính, không thuộc trường hợp hộ nghèo, vẫn có khả năng thi hành án dân sự vì bị cáo có khoản tiền trả góp cho Công ty V khoảng 200.000.000 đồng nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án thuộc vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 túi giấy, 01 túi vải không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Chiếc xe ô tô B kiểm soát 99A-111 53 là của Công ty V chưa chuyển quyền sở hữu cho bị cáo Nguyễn Văn B nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước mà trả lại cho Công ty V. Việc giải quyết quyền lợi trong việc mua bán chiếc xe ô tô này giữa bị cáo Nguyễn Văn B và Công ty V sẽ được giải quyết ở vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời tham gia tố tụng đ-ợc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo: 21/12/2016.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 467,8 gam chất ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một hộp bìa cát tông có ký hiệu “QT”, 01 túi xách bằng giấy màu nâu, 01 túi vải màu tím.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philips màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 121495150 mang tên Nguyễn Văn B.

Trả lại cho Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại và Du lịch quốc tế V 01 chiếc xe ô tô B kiểm soát 99A-111.53.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng nêu trên như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2017 giữa Phòng PC 81- Công an tỉnh Bắc Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Ngô Quang D